

Số: /QĐ-UBND

Đồng Hới, ngày tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Khu đô thị phía Tây Bắc đường Lê Lợi, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (Đợt 2)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐỒNG HỚI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đình chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 50/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phân cấp thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh

vực đất đai được quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 23/7/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 30/2026/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất; mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản và mức bồi thường, hỗ trợ do phải di dời mồ mả trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 1803/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh Quảng Bình và UBND tỉnh Quảng Trị (cũ) ban hành trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình kèm theo Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Quy định Bảng giá đất áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 52/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 2122/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (Cấp lần đầu ngày 05 tháng 8 năm 2022);

Căn cứ Quyết định số 3143/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc điều chỉnh tên dự án tại Quyết định số 2122/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (Cấp lần đầu ngày 25 tháng 7 năm 2024);

Căn cứ Quyết định số 3175/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết khu vực Khu đô thị phía Tây Bắc đường Lê Lợi, thành phố Đồng Hới, tỷ lệ 1/500;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Trị về việc thông qua danh mục công trình, dự án thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Thông báo số 150/TB-UBND ngày 07/5/2025 của UBND thành phố Đồng Hới về việc thông báo thu hồi đất để giải phóng mặt bằng công trình: Khu đô thị phía Tây Bắc đường Lê Lợi, tại phường Đức Ninh Đông, thành phố Đồng Hới nay là phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Thông báo số 2597/TB-UBND ngày 19/5/2026 của Chủ tịch UBND phường Đồng Hới về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị phía Tây Bắc đường Lê Lợi, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (Thông báo lại lần 1);

Căn cứ Biên bản thẩm định Phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình Khu đô thị phía Tây Bắc đường Lê Lợi, tại phường Đức Ninh Đông, thành phố Đồng Hới nay là phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị ngày 20/3/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất phường Đồng Hới;

Xét Tờ trình số 239/TTr-PTQĐ ngày 17/8/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh về việc đề nghị thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Khu đô thị phía Tây Bắc đường Lê Lợi, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (Đợt 2) và Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chi tiết kèm theo;

Xét Biên bản thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Khu đô thị phía Tây Bắc đường Lê Lợi, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (Đợt 2) ngày 20/8/2026 của Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số: 2927/TTr-KTHT&ĐT ngày 21/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Khu đô thị phía Tây Bắc đường Lê Lợi, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (Đợt 2) với các nội dung chính như sau:

I. Giá đất cụ thể: Giá các thửa đất chuyên trồng lúa (LUC), vị trí 1, phường Đồng Hới là: 56.000 đồng/m² (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này).

II. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

1. Tổng diện tích đất thu hồi: 10.724,6 m². Diện tích từng loại đất thu hồi: Thực hiện theo phương án chi tiết do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh lập.

2. Tổng số đối tượng bị ảnh hưởng là 13 trường hợp, gồm: 05 hộ gia đình, cá nhân có đất và tài sản bị ảnh hưởng; 05 cá nhân có tài sản bị ảnh hưởng; 03 tổ chức, cộng đồng có tài sản bị ảnh hưởng.

3. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Thực hiện hỗ trợ bằng tiền đối với hộ gia đình, cá nhân đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Đối tượng, diện tích đất được tính hỗ trợ, mức hỗ trợ, giá đất áp dụng và số tiền hỗ trợ của từng trường hợp được xác định tại phương án chi tiết do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh lập.

4. Phương án bố trí tái định cư: Không bố trí tái định cư do phương án không có trường hợp đủ điều kiện phải bố trí tái định cư theo hồ sơ trình thẩm định.

5. Phương án di dời mồ mả: Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tự thu xếp vị trí để di dời.

6. Phương án di chuyển công trình hạ tầng: Không có công trình hạ tầng phải di chuyển trong phạm vi đất thu hồi theo kết quả kiểm kê và hồ sơ trình thẩm định.

7. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: 3.246.809.600 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ, hai trăm bốn mươi sáu triệu, tám trăm lẻ chín nghìn, sáu trăm đồng).

7.1. Tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: 3.246.809.600 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ, hai trăm bốn mươi sáu triệu, tám trăm lẻ chín nghìn, sáu trăm đồng). Trong đó:

Bồi thường về đất: 286.613.600 đồng.

Bồi thường thiệt hại về tài sản gắn liền với đất: 841.308.100 đồng.

Các khoản hỗ trợ: 2.118.887.900 đồng.

7.2. Đối tượng được bồi thường, hỗ trợ (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này*).

7.3. Phương án chi tiết:

Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản được thể hiện tại phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh lập kèm theo Tờ trình số 239/TTr-PTQĐ ngày 17/8/2026, bao gồm các thông tin về người có đất thu hồi và tài sản bị ảnh hưởng, vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc sử dụng đất, tài sản bị thiệt hại, giá đất, đơn giá tài sản, các khoản bồi thường, hỗ trợ và tổng số tiền được nhận.

7.4. Chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện:

Chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chưa được lập, thẩm định và trình phê duyệt trong đợt này. Trung tâm Phát triển quỹ đất

tỉnh có trách nhiệm lập dự toán, trình thẩm định và phê duyệt theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và quy định có liên quan.

8. Tiến độ thực hiện phương án

Sau khi phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan:

Công khai quyết định phê duyệt phương án và gửi quyết định đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản theo quy định;

Thời gian thực hiện chi trả tiền: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Chủ tịch UBND phường Đồng Hới.

Thời gian bàn giao mặt bằng: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

Điều 2.

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND phường phổ biến và niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở UBND phường và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi; gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quyết định bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng;

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh phối hợp với Công ty TNHH Đầu tư 533 Miền Trung tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị; Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư 533 Miền Trung; các hộ gia đình, cá nhân, chủ sở hữu tài sản có tên tại phụ lục kèm theo Quyết định này và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các đối tượng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thăng Long

**GIÁ ĐẤT CỤ THỂ ĐỂ TÍNH TIỀN BỒI THƯỜNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI
ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ PHÍA TÂY BẮC ĐƯỜNG LÊ LỢI, PHƯỜNG
ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG TRỊ (ĐỢT 2)**

(Phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch
UBND phường Đồng Hới)

TT	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Mục đích sử dụng	Diện tích (m ²)	Tên đường /khu vực	Vị trí đất	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Ghi chú
1	2 - 1	13	LUC	436,5	Đồng bằng	1	56.000	
2	2 - 2	13	LUC	250,8	Đồng bằng	1	56.000	
3	3	13	LUC	570,7	Đồng bằng	1	56.000	
4	5	13	LUC	699,9	Đồng bằng	1	56.000	
5	98	13	LUC	992,7	Đồng bằng	1	56.000	
6	197	14	LUC	786,6	Đồng bằng	1	56.000	
7	224	14	LUC	364,3	Đồng bằng	1	56.000	
8	149	14	LUC	445,3	Đồng bằng	1	56.000	
9	187	14	LUC	571,3	Đồng bằng	1	56.000	
Tổng cộng (9 thửa)				5.118,1				

**DANH SÁCH BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN CÔNG TRÌNH KHU ĐÔ THỊ PHÍA TÂY
BẮC ĐƯỜNG LÊ LỢI, PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG TRỊ (ĐỢT 2)**

(Phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND phường Đồng Hới)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Đối tượng được bồi thường, hỗ trợ	Bồi thường đất	Bồi thường tài sản trên đất	Các khoản hỗ trợ	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ
1	Hộ ông (bà): Mai Văn Tấn - Hoàng Thị Hệt Số CCCD: 044047000548 Địa chỉ: TDP Diêm Bình - phường Đồng Hới Số điện thoại: 0987427517	38.488.800	3.799.500	275.332.400	317.620.700
2	Hộ ông (bà): Bùi Xuân Duân - Hoàng Thị Cúc Số CCCD: 044060005912 Địa chỉ: TDP Diêm Bình, phường Đồng Hới Số điện thoại: 0974455544	71.153.600	7.024.100	431.467.400	509.645.100
3	Hộ ông (bà): Hoàng Gia Hy Số CCCD: 044074008811 Địa chỉ: TDP Đức Ninh Đông, phường Đồng Hới Số điện thoại: 0984110815	55.591.200	5.487.800	323.202.900	384.281.900
4	Hộ ông (bà): Hoàng Gia Hỷ - Đặng Thị Dương Số CCCD: 044154007634 Địa chỉ: TDP Đức Ninh Đông, phường Đồng Hới Số điện thoại: 0828077333	64.450.400	6.362.300	376.099.400	446.912.100
5	Hộ ông (bà): Đặng Văn Quý Số CCCD: 044083003014 Địa chỉ: TDP Đức Ninh Đông, phường Đồng Hới Số điện thoại: 0944466768	56.929.600	5.619.900	389.385.800	451.935.300

6	Hợp tác xã Dịch vụ Đức Ninh Địa chỉ: TDP Đức Ninh, phường Đồng Hới Người đại diện: Đặng Thị Tuyết - Giám đốc Số CCCD: 04416600731 Số điện thoại: 0387306158	0	300.101.500	0	300.101.500
7	Ông (bà): Bùi Thị Tuyết Số CCCD: 044158006214 Địa chỉ: TDP Đức Ninh Đông, phường Đồng Hới	0	9.087.000	7.000.000	16.087.000
8	Ông (bà): Nguyễn Thị Phụng Số CCCD: 044161001386 Địa chỉ: TDP Đức Ninh Đông, phường Đồng Hới Số điện thoại: 0815054407	0	56.205.000	35.800.000	92.005.000
9	Ông (bà): Nguyễn Văn Thiêng Số CCCD: 044075015395 Địa chỉ: TDP Đức Ninh Đông, phường Đồng Hới Số điện thoại: 0368437795	0	23.559.000	16.600.000	40.159.000
10	Ông (bà): Đặng Thị Duyên Số CCCD: 044171001977 Địa chỉ: TDP Đức Ninh Đông, phường Đồng Hới	0	54.971.000	35.800.000	90.771.000
11	Ông (bà): Trần Văn Đạo Số CCCD: 044080005667 Địa chỉ: TDP Đức Ninh Đông, phường Đồng Hới Số điện thoại: 0829630647	0	94.236.000	55.800.000	150.036.000

12	Chùa Phổ Minh Địa chỉ: TDP Đức Ninh Đông, phường Đồng Hới Người đại diện: Nguyễn Miên - Sư trụ trì Số CCCD: 044039003056	0	157.060.000	98.200.000	255.260.000
13	Tổ dân phố Đức Ninh Đông, phường Đồng Hới Địa chỉ: TDP Đức Ninh Đông, phường Đồng Hới Người đại diện: Nguyễn Xuân Nam - Tổ trưởng Số CCCD: 044090002138 Số điện thoại: 0789898973	0	117.795.000	74.200.000	191.995.000
TỔNG CỘNG		286.613.600	841.308.100	2.118.887.900	3.246.809.600

(Bằng chữ: Ba tỷ, hai trăm bốn mươi sáu triệu, tám trăm lẻ chín nghìn, sáu trăm đồng).